

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHEN THƯỞNG NĂM HỌC 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5120 /QĐ-ĐHCT, ngày 15/09/2026 của Giám đốc Đại học Cần Thơ)

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
1	B2300071	Lê Võ Đình Khuê	29/05/2005	DA2308A1	DA	42	3.82	95.3	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
2	B2300197	Khấu Mai Quỳnh Vy	06/03/2005	DA2308A2	DA	39	3.87	95.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
3	B2300246	Nguyễn Ngọc Phương Mai	29/10/2005	DA2308F1	DA	42	3.83	97.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
4	B2300215	Châu Minh Duy	18/11/2005	DA2308F2	DA	39	3.66	92.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
5	B2400128	Trần Ngọc Như	28/03/2006	DA2408A1	DA	46	3.82	98.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
6	B2400154	Phạm Anh Thư	03/10/2006	DA2408A2	DA	45	3.88	91.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
7	B2400211	Trương Thị Ngọc Hân	30/09/2006	DA2408A3	DA	43	3.82	96.7	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
8	B2400292	Trần Thị Cẩm Tiên	23/08/2006	DA2408A4	DA	44	3.95	97.3	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
9	B2400363	Nguyễn Kha Lil	26/12/2006	DA2408A5	DA	40	3.87	97.7	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
10	B2400431	Lý Ngọc Trâm	20/03/2006	DA2408A6	DA	40	3.84	90.7	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
11	B2400450	Nguyễn Ngọc Lan Anh	24/02/2006	DA2408F1	DA	41	3.64	92.3	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
12	B2400522	Phạm Chí Kiệt	02/08/2006	DA2408F2	DA	40	3.47	95.7	Giỏi	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
13	B2400530	Phạm Hoàng Gia Nghi	03/01/2006	DA2408F3	DA	36	3.62	98.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
14	B2500146	Phạm Quốc Kha	13/12/2007	DA2508A1	DA	38	3.80	91.7	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
15	B2500268	Đặng Thị Lệ Thy	25/08/2007	DA2508A2	DA	38	3.80	93.7	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
16	B2500348	Lê Thương	06/02/2007	DA2508A3	DA	40	3.82	91.0	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm	
17	B2500383	Diệp Nhật Linh	02/01/2006	DA2508F1	DA	43	3.65	89.0	Giỏi	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
18	B2500444	Bùi Hoàng Ngân	13/02/2007	DA2508F2	DA	42	3.68	94.3	Xuất sắc	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
19	B2302495	Nguyễn Thanh Tú	11/03/2005	DA2366A1	DA	43	3.98	96.3	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
20	B2302532	Huỳnh Hữu Nhân	15/07/2005	DA2366A2	DA	45	3.95	99.7	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
21	B2302592	Phan Thanh Kim Ngân	13/11/2005	DA2366T1	DA	42	3.92	93.7	Xuất sắc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
22	B2302582	Huỳnh Thiên Lạc	20/12/2005	DA2366T2	DA	44	4.00	100.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
23	B2403157	Bùi Lê Kim Anh	06/09/2006	DA2466A1	DA	39	3.97	98.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
24	B2403242	Lê Thị Mỹ Duyên	27/11/2006	DA2466A2	DA	40	3.97	100.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
25	B2403344	Trần Thiện Nhân	25/12/2006	DA2466A3	DA	45	3.94	95.3	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
26	B2403414	Bành Gia Ngân	21/11/2006	DA2466A4	DA	40	3.94	92.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
27	B2403464	Phan Nhã Trọng Đạt	29/11/2006	DA2466T1	DA	40	3.89	91.3	Xuất sắc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
28	B2403476	Bùi Như Mơ	05/06/2006	DA2466T2	DA	41	3.84	96.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
29	B2503325	Lê Tố Trân	19/12/2007	DA2566A1	DA	44	3.92	95.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
30	B2503365	Nguyễn Thị Kiều My	19/11/2007	DA2566A2	DA	44	3.88	93.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
31	B2503399	Võ Thị Như Anh	02/08/2006	DA2566A3	DA	43	3.80	93.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học	
32	B2503498	Phan Trọng Tín	12/11/2007	DA2566T1	DA	44	3.95	99.0	Xuất sắc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
33	B2305834	Lê Thị Yến Phương	25/02/2005	DA23U5A1	DA	40	3.62	95.0	Xuất sắc	Công nghệ sau thu hoạch	
34	B2407889	Quách Thị Kim Đoan	26/01/2006	DA24U5A1	DA	41	3.75	95.7	Xuất sắc	Công nghệ sau thu hoạch	
35	B2508772	Nguyễn Thị Như Ngọc	04/10/2007	DA25U5A1	DA	38	3.71	92.3	Xuất sắc	Công nghệ sau thu hoạch	
36	B2303759	Nguyễn Đức Lộc	16/03/2005	DI2395A1	DI	38	3.92	100.0	Xuất sắc	Hệ thống thông tin	
37	B2404880	Nguyễn Tuyết Thor	21/02/2006	DI2495A1	DI	41	3.71	98.3	Xuất sắc	Hệ thống thông tin	
38	B2404909	Võ Thị Cẩm Ly	25/10/2006	DI2495A2	DI	44	3.87	95.0	Xuất sắc	Hệ thống thông tin	
39	B2404954	Đinh Tuyết Ngân	12/04/2006	DI2495F1	DI	39	3.78	98.0	Xuất sắc	Hệ thống thông tin (chương trình chất lượng cao)	
40	B2404965	Trần Thị Thanh Thoảng	03/05/2006	DI2495F2	DI	44	3.35	95.7	Giỏi	Hệ thống thông tin (chương trình chất lượng cao)	
41	B2504797	Trần Quang Huy	14/06/2003	DI2595A1	DI	38	3.79	95.3	Xuất sắc	Hệ thống thông tin	
42	B2504861	Đoàn Huỳnh Nhã Trân	18/08/2007	DI2595A2	DI	47	3.84	97.0	Xuất sắc	Hệ thống thông tin	
43	B2504882	Ngô Triệu Mẫn	14/07/2004	DI2595F1	DI	44	3.81	91.3	Xuất sắc	Hệ thống thông tin (chương trình chất lượng cao)	
44	B2303832	Trần Văn Nghĩa	01/01/2004	DI2396A1	DI	38	3.96	100.0	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm	
45	B2303873	Cao Tường Hưng	17/05/2005	DI2396F1	DI	41	3.92	94.3	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)	
46	B2303904	Ngô Hưng Thịnh	21/04/2005	DI2396F2	DI	40	3.79	92.3	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
47	B2405001	Thái Trường Nguyên	20/10/2006	DI2496A1	DI	43	3.94	96.7	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm	
48	B2405059	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/08/2006	DI2496A2	DI	40	4.00	96.3	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm	
49	B2405093	Lâm Nguyễn Trúc Quỳnh	21/01/2006	DI2496F1	DI	41	3.85	94.3	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)	
50	B2405106	Lê Hoàng Anh	18/10/2006	DI2496F2	DI	42	3.88	99.0	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)	
51	B2504914	Hồ Ngọc Duyên	08/02/2007	DI2596A1	DI	46	3.78	96.3	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm	
52	B2504973	Lê Thị Nguyễn	19/03/2007	DI2596A2	DI	41	3.95	94.7	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm	
53	B2505015	Mai Quang Minh	09/03/2007	DI2596F1	DI	44	3.69	92.7	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)	
54	B2505039	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	22/07/2007	DI2596F2	DI	43	3.78	90.3	Xuất sắc	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)	
55	B2303950	Trương Khánh Quyên	23/09/2005	DI23D1A1	DI	37	3.96	99.0	Xuất sắc	Truyền thông đa phương tiện	
56	B2303976	Võ Tuyết Anh	01/10/2005	DI23D1A2	DI	40	3.98	96.7	Xuất sắc	Truyền thông đa phương tiện	
57	B2405399	Trần Anh Mạnh	19/10/2006	DI24D1A1	DI	40	3.76	95.3	Xuất sắc	Truyền thông đa phương tiện	
58	B2405451	Võ Huỳnh Ngân	05/07/2006	DI24D1A2	DI	44	3.87	99.3	Xuất sắc	Truyền thông đa phương tiện	
59	B2505405	Nguyễn Thị Kim Kiều	01/11/2007	DI25D1A1	DI	40	3.80	97.0	Xuất sắc	Truyền thông đa phương tiện	
60	B2505490	Huỳnh Phúc Thịnh	01/01/2007	DI25D1A2	DI	39	3.80	97.0	Xuất sắc	Truyền thông đa phương tiện	
61	B2304075	Lê Thanh Phát	14/03/2005	DI23D2A1	DI	41	3.95	97.3	Xuất sắc	An toàn thông tin	
62	B2405491	Bùi Văn Duy	27/10/2006	DI24D2A1	DI	41	3.96	97.3	Xuất sắc	An toàn thông tin	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
63	B2505547	Trần Hữu Thắng	28/06/2007	DI25D2A1	DI	45	3.95	99.7	Xuất sắc	An toàn thông tin	
64	B2505834	Võ Nguyên Khang	02/07/2007	DI25D6A1	DI	43	3.90	97.3	Xuất sắc	Trí tuệ nhân tạo	
65	B2305602	Hồ Yến Oanh	08/11/2005	DI23T9A1	DI	38	3.84	99.0	Xuất sắc	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
66	B2407543	Phạm Đoàn Minh Nhựt	01/01/2006	DI24T9A1	DI	46	3.69	86.7	Giỏi	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
67	B2407594	Bạch Thái Nhựt	13/02/2002	DI24T9A2	DI	36	3.88	94.3	Xuất sắc	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
68	B2508380	Nguyễn Minh Trang	26/05/2007	DI25T9A1	DI	42	3.56	92.0	Giỏi	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
69	B2508400	Nguyễn Trần Anh Kiệt	25/11/2007	DI25T9A2	DI	40	3.71	96.3	Xuất sắc	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
70	B2508460	Khuru Đại Thành	27/02/2007	DI25T9F1	DI	41	3.40	80.3	Giỏi	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (chương trình chất lượng cao)	
71	B2306573	Trần Minh Phú	07/04/2005	DI23V7A1	DI	42	4.00	100.0	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
72	B2306680	Trần Thị Thúy Quỳnh	25/10/2005	DI23V7F1	DI	42	3.86	95.0	Xuất sắc	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
73	B2408830	Lê Nhã Trúc	02/01/2006	DI24V7A1	DI	44	4.00	99.0	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
74	B2408874	Lê Thị Thúy Quỳnh	22/10/2006	DI24V7A2	DI	42	4.00	99.7	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
75	B2408946	Bí Nhựt Duy	23/06/2006	DI24V7F1	DI	39	3.92	91.3	Xuất sắc	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
76	B2408992	Ngô Nguyễn Minh Đăng	27/12/2006	DI24V7F2	DI	36	3.88	96.3	Xuất sắc	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
77	B2509692	Phan Nguyễn Vinh Quang	11/08/2007	DI25V7A1	DI	40	3.86	96.7	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
78	B2509737	Tạ Vĩnh Lân	22/10/2007	DI25V7A2	DI	40	3.87	96.3	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
79	B2509820	Nguyễn Thị Kim Anh	08/05/2007	DI25V7F1	DI	41	3.61	92.7	Xuất sắc	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
80	B2509874	Phạm Phú Hưng	19/08/2007	DI25V7F2	DI	40	3.76	93.3	Xuất sắc	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
81	B2306612	Nguyễn Ngọc Đại	21/09/2005	HG23V7A1	DI	45	3.68	94.0	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
82	B2408928	Trương Duy Quý	04/11/2003	HG24V7A1	DI	45	3.80	93.0	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
83	B2509808	Dương Thử Phụng	30/09/2007	HG25V7A1	DI	44	3.64	94.0	Xuất sắc	Công nghệ thông tin	
84	B2308377	Dương Trọng Nhân	20/01/2005	DI23Z6A1	DI	45	3.97	99.0	Xuất sắc	Khoa học máy tính	
85	B2410681	Võ Hoàng Luân	08/05/2006	DI24Z6A1	DI	38	4.00	100.0	Xuất sắc	Khoa học máy tính	
86	B2410741	Châu Thành Phát	04/03/2006	DI24Z6A2	DI	48	3.97	96.3	Xuất sắc	Khoa học máy tính	
87	B2511648	Trịnh Phan Thiên Ân	17/01/2007	DI25Z6A1	DI	42	3.85	96.3	Xuất sắc	Khoa học máy tính	
88	B2511712	Hoàng Đình Nguyên	01/10/2007	DI25Z6A2	DI	41	3.86	96.3	Xuất sắc	Khoa học máy tính	
89	B2306056	Vũ Như Đan	27/03/2005	FL23V1A1	FL	44	3.95	96.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
90	B2306239	Võ Ngọc Thủy Tiên	07/03/2005	FL23V1F1	FL	42	3.89	100.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
91	B2306263	Nguyễn Văn Anh Kiệt	24/03/2005	FL23V1F2	FL	42	3.96	100.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
92	B2306238	Hoàng Thị Thương	12/11/2005	FL23V1F3	FL	45	3.98	99.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
93	B2408332	Trần Thị Hồng Ngọc	30/04/2006	FL24V1A1	FL	37	3.93	96.3	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
94	B2408238	Nguyễn Nhựt Trường	14/03/2006	FL24V1A2	FL	42	3.98	99.3	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
95	B2408297	Nguyễn Thị Đình Tuệ	04/12/2006	FL24V1A3	FL	43	3.93	90.7	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
96	B2408431	Hoàng Trần Gia Anh	01/05/2006	FL24V1F1	FL	44	3.98	98.3	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
97	B2408519	Ngô Nguyễn Ngọc Trân	14/09/2006	FL24V1F2	FL	40	3.91	95.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
98	B2408473	Lưu Hoàng Minh Trúc	05/09/2006	FL24V1F3	FL	41	3.78	100.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
99	B2508959	Nguyễn Ngọc Hân	05/11/2007	FL25V1A1	FL	38	3.90	96.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
100	B2509019	Đàm Ngọc Châu Đoan	06/03/2007	FL25V1A2	FL	39	3.89	92.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
101	B2509069	Đặng Ngọc Trâm Anh	09/06/2007	FL25V1A3	FL	39	3.95	94.7	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
102	B2509171	Phạm Thanh Thảo	14/06/2007	FL25V1A4	FL	40	3.93	94.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
103	B2509280	Huỳnh Nguyễn Thiên Phúc	30/11/2007	FL25V1F1	FL	40	3.83	98.3	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
104	B2509303	Võ Nguyễn Kỳ Duyên	03/11/2007	FL25V1F2	FL	42	3.78	91.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
105	B2509364	Châu Ngọc Phụng	08/12/2007	FL25V1F3	FL	44	3.87	96.7	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)	
106	B2306176	Nguyễn Thuận Phát	16/02/2005	HG23V1A1	FL	42	3.90	97.7	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
107	B2408370	Trần Minh Duy	03/04/2006	HG24V1A1	FL	39	3.86	95.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
108	B2509240	Phan Phương Thoại	01/01/2007	HG25V1A1	FL	46	3.82	100.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	
109	B2307536	Lê Hồng Đức	29/04/2005	FL23X1A1	FL	43	3.93	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
110	B2307539	Trần Lê Ngọc Huyền	30/11/2005	FL23X1A1	FL	42	3.93	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
111	B2307593	Thạch Ngọc Thiện	28/04/2005	FL23X1A2	FL	40	3.97	96.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
112	B2409907	Trần Duy Thái	07/07/2006	FL24X1A1	FL	45	4.00	97.3	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
113	B2409923	Trang Quốc An	07/04/2006	FL24X1A2	FL	43	4.00	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
114	B2510824	Bùi Hoàng Sang	01/01/2007	FL25X1A1	FL	42	3.93	95.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
115	B2510858	Phạm Minh Kiên	26/12/2007	FL25X1A2	FL	46	3.93	96.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
116	B2510875	Trần Thanh Thiện	29/11/2007	FL25X1A2	FL	42	3.93	96.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	
117	B2307613	Nguyễn Bảo Ngọc	02/03/2005	FL23X2A1	FL	40	3.94	97.3	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Pháp	
118	B2409990	Đoàn Thị Ngọc Tú	13/10/2006	FL24X2A1	FL	40	4.00	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Pháp	
119	B2510927	Đào Nguyễn Kim Xuân	12/02/2007	FL25X2A1	FL	41	3.88	97.3	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Pháp	
120	B2306082	Lê Lương Hồng Phúc	07/04/2005	FL23Z8A1	FL	38	3.88	92.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	Trình độ - Biên dịch tiếng Anh
121	B2408148	Thái Trúc Linh	18/05/2006	FL24Z8A1	FL	41	3.95	94.7	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	Trình độ - Biên dịch tiếng Anh
122	B2509010	Ngô Trần Minh Anh	21/11/2007	FL25Z8A1	FL	39	3.92	92.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Anh	Trình độ - Biên dịch tiếng Anh
123	B2308446	Trần Thị Ngọc Trinh	01/01/2005	FL23Z9A1	FL	38	3.88	98.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Pháp	
124	B2410767	Phạm Trọng Hiếu	13/10/2006	FL24Z9A1	FL	39	3.62	98.3	Xuất sắc	Ngôn ngữ Pháp	
125	B2410832	Nguyễn Kim Bình Nguyên	12/02/2006	FL24Z9A2	FL	39	3.92	96.7	Xuất sắc	Ngôn ngữ Pháp	
126	B2511765	Nguyễn Vũ Lan Quỳên	07/11/2007	FL25Z9A1	FL	39	3.91	91.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Pháp	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
127	B2511814	Nguyễn Tấn Tài	14/09/2007	FL25Z9A2	FL	43	3.69	99.0	Xuất sắc	Ngôn ngữ Pháp	
128	B2305874	Đinh Thị Mỹ Huyền	02/12/2005	HG23U7A1	HG	38	3.95	85.0	Giỏi	Kinh doanh nông nghiệp	
129	B2305967	Nguyễn Hữu Thoại	20/02/2005	HG23U7A2	HG	41	3.70	94.7	Xuất sắc	Kinh doanh nông nghiệp	
130	B2407958	Nguyễn Thị Hương Mơ	29/03/2006	HG24U7A1	HG	48	3.35	89.0	Giỏi	Kinh doanh nông nghiệp	
131	B2508863	Nguyễn Lê Kim Ngân	01/03/2007	HG25U7A1	HG	42	3.40	92.7	Giỏi	Kinh doanh nông nghiệp	
132	B2302784	Lê Tấn Tài	24/11/2005	KH2369A1	KH	46	3.62	95.3	Xuất sắc	Hóa học	
133	B2302808	Ngô Quốc Khanh	09/10/2005	KH2369A2	KH	41	3.69	93.3	Xuất sắc	Hóa học	
134	B2403768	Danh Bình Nhưõng	30/07/2006	KH2469A1	KH	41	3.66	99.0	Xuất sắc	Hóa học	
135	B2403820	Phạm Thị Ngọc Mai	13/10/2006	KH2469A2	KH	42	3.91	100.0	Xuất sắc	Hóa học	
136	B2503806	Võ Văn Quý	07/09/2007	KH2569A1	KH	42	3.93	91.3	Xuất sắc	Hóa học	
137	B2503874	Trần Ngọc Như Ý	30/05/2007	KH2569A2	KH	41	3.81	95.7	Xuất sắc	Hóa học	
138	B2303537	Nguyễn Phước Nhân	05/09/2005	KH2389A1	KH	40	4.00	97.0	Xuất sắc	Toán ứng dụng	
139	B2303559	Đoàn Công Danh	27/04/2005	KH2389A2	KH	42	4.00	96.3	Xuất sắc	Toán ứng dụng	
140	B2404610	Phan Trần Trí Nguyên	16/02/2006	KH2489A1	KH	41	3.93	99.0	Xuất sắc	Toán ứng dụng	
141	B2404651	Võ Minh Khôi	09/05/2006	KH2489A2	KH	41	3.88	90.3	Xuất sắc	Toán ứng dụng	
142	B2504528	Bùi Trang Nhung	10/03/2007	KH2589A1	KH	38	3.97	96.0	Xuất sắc	Toán ứng dụng	
143	B2504570	Phạm Hoàng Minh	25/04/2007	KH2589A2	KH	38	3.89	97.0	Xuất sắc	Toán ứng dụng	
144	B2303724	Đặng Ngọc Trai	08/05/2005	KH2394A1	KH	40	3.73	96.0	Xuất sắc	Sinh học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
145	B2404773	Nguyễn Thị Loan Em	09/02/2006	KH2494A1	KH	42	3.89	98.7	Xuất sắc	Sinh học	
146	B2404847	Thái Bình Phương Uyên	27/10/2006	KH2494A2	KH	36	3.79	97.7	Xuất sắc	Sinh học	
147	B2504708	Trần Thị Mỹ Ngộ	24/05/2007	KH2594A1	KH	37	3.67	96.7	Xuất sắc	Sinh học	
148	B2504768	Lê Quốc Thịnh	09/12/2007	KH2594A2	KH	41	3.61	88.7	Giỏi	Sinh học	
149	B2304105	Trần Hồ Bảo Hân	25/03/2005	KH23D3A1	KH	38	3.88	99.7	Xuất sắc	Thống kê	
150	B2302187	Nguyễn Hứa Thiện Tâm	24/10/2005	KH23D3A2	KH	43	4.00	95.3	Xuất sắc	Thống kê	
151	B2405576	Trương Thị Huỳnh Nhi	12/06/2006	KH24D3A1	KH	43	3.52	96.0	Giỏi	Thống kê	
152	B2405613	Lê Thị Diệu Hiền	30/08/2006	KH24D3A2	KH	43	3.75	92.7	Xuất sắc	Thống kê	
153	B2505598	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/01/2007	KH25D3A1	KH	40	3.89	99.0	Xuất sắc	Thống kê	
154	B2505635	Nguyễn Bé My	09/06/2007	KH25D3A2	KH	39	3.75	95.7	Xuất sắc	Thống kê	
155	B2304962	Nguyễn Thị Hằng Nga	20/11/2005	KH23T3A1	KH	38	3.99	100.0	Xuất sắc	Hóa dược	
156	B2304992	Lâm Xuân Bách	26/09/2005	KH23T3A2	KH	40	3.96	92.7	Xuất sắc	Hóa dược	
157	B2406767	Mai Đình Huy	10/10/2006	KH24T3A1	KH	38	4.00	95.0	Xuất sắc	Hóa dược	
158	B2406827	Trần Hồng Minh	12/11/2006	KH24T3A2	KH	38	3.96	95.0	Xuất sắc	Hóa dược	
159	B2507477	Ngô Quốc Khánh	16/11/2007	KH25T3A1	KH	38	3.85	93.0	Xuất sắc	Hóa dược	
160	B2507544	Nguyễn Kiều Ngân	30/11/2007	KH25T3A2	KH	38	3.81	96.0	Xuất sắc	Hóa dược	
161	B2305620	Đỗ Huỳnh Tuấn Anh	20/02/2005	KH23U1A1	KH	41	3.70	96.0	Xuất sắc	Vật lý kỹ thuật	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
162	B2407666	Ngô Bùi Kiều Ngọc Như Ý	06/03/2006	KH24U1A1	KH	37	3.76	94.0	Xuất sắc	Vật lý kỹ thuật	
163	B2407685	Phạm Xuân May	18/01/2006	KH24U1A2	KH	44	3.37	92.3	Giỏi	Vật lý kỹ thuật	
164	B2508480	Đặng Minh Kha	16/07/2007	KH25U1A1	KH	39	3.71	94.7	Xuất sắc	Vật lý kỹ thuật	
165	B2508522	Hoàng Hào	18/04/2007	KH25U1A2	KH	40	3.63	96.3	Xuất sắc	Vật lý kỹ thuật	
166	B2300945	Trần Xuân Ngọc	01/02/2005	KT2320A1	KT	39	3.91	100.0	Xuất sắc	Kế toán	
167	B2401244	Lý Thị Như Huỳnh	15/05/2006	KT2420A1	KT	40	3.68	93.7	Xuất sắc	Kế toán	
168	B2401321	Hồ Thị Trúc Giang	26/03/2006	KT2420A2	KT	40	3.92	96.7	Xuất sắc	Kế toán	
169	B2401283	Nguyễn Phú Thịnh	07/02/2005	KT2420A3	KT	44	3.86	95.7	Xuất sắc	Kế toán	
170	B2501205	Hoàng Thị Triều An	19/11/2007	KT2520A1	KT	45	3.80	92.3	Xuất sắc	Kế toán	
171	B2501316	Trần Ngọc Huỳnh Trân	26/09/2007	KT2520A2	KT	43	3.77	91.3	Xuất sắc	Kế toán	
172	B2501371	Tô Thị Như Ý	19/07/2007	ST2520A1	KT	43	3.85	93.7	Xuất sắc	Kế toán	
173	B2300996	Trần Nguyễn Khánh Duy	12/09/2005	KT2321A1	KT	41	3.96	92.3	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng	
174	B2301085	Đặng Kim Sang	07/04/2005	KT2321F1	KT	49	3.89	98.7	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
175	B2301106	Trần Thị Thùy Linh	31/07/2005	KT2321F2	KT	49	3.74	94.0	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
176	B2401443	Nguyễn Thế Vinh	03/09/2006	KT2421A1	KT	54	3.97	90.7	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng	
177	B2401452	Nguyễn Gia Bảo	14/05/2006	KT2421A2	KT	46	3.93	99.7	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng	
178	B2401543	Nguyễn Quế Trân	22/11/2006	KT2421F1	KT	43	3.79	97.7	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
179	B2501390	Lê Trần Phương Linh	20/01/2007	KT2521A1	KT	45	3.90	95.7	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng	
180	B2501471	Nguyễn Thành Tài	21/05/2007	KT2521A2	KT	45	3.84	92.3	Xuất sắc	Tài chính - Ngân hàng	
181	B2501502	Lê Thúy Diễm	27/04/2007	KT2521F1	KT	44	3.79	89.7	Giỏi	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
182	B2301270	Triệu Đức Tiến	23/03/2005	HG2322A1	KT	43	3.75	100.0	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
183	B2401799	Lê Thị Như Ý	21/04/2006	HG2422A1	KT	39	3.75	96.0	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
184	B2501767	Nguyễn Phương Thanh Vy	10/03/2007	HG2522A1	KT	43	3.49	85.7	Giỏi	Quản trị kinh doanh	
185	B2301169	Nguyễn Hữu Tạo	16/10/2005	KT2322A1	KT	37	3.90	99.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
186	B2301196	Võ Quốc Hào	08/05/2005	KT2322A2	KT	40	3.96	99.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
187	B2301321	Lâm Trần Phú Thịnh	21/08/2005	KT2322F1	KT	49	3.91	91.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)	
188	B2301375	Lê Ngọc Thanh Tuyền	26/03/2005	KT2322F2	KT	43	3.71	97.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)	
189	B2401552	Nguyễn Gia Bảo	01/12/2006	KT2422A1	KT	46	3.75	94.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
190	B2401630	Nhan Kim	07/01/2006	KT2422A2	KT	46	3.79	93.0	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
191	B2401711	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/12/2006	KT2422A3	KT	40	3.87	95.7	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
192	B2401814	Nguyễn Ngọc Thảo Ly	25/09/2006	KT2422F1	KT	42	3.87	99.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)	
193	B2401875	Mạch Nhật Thịnh	08/04/2006	KT2422F2	KT	42	3.76	94.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)	
194	B2501542	Lý Thị Thùy Duyên	23/01/2007	KT2522A1	KT	44	3.71	95.0	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
195	B2501614	Dương Ngọc Khánh Ngân	02/07/2007	KT2522A2	KT	45	3.72	94.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
196	B2501684	Trần Trường Thịnh	06/09/2007	KT2522A3	KT	47	3.92	91.7	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh	
197	B2501777	Đình Hoàng Bi	12/02/2007	KT2522F1	KT	46	3.76	90.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)	
198	B2501829	Lê Nguyễn Thiên Kim	18/08/2007	KT2522F2	KT	45	3.70	98.3	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)	
199	B2301567	Phan Khánh Luân	06/12/2005	HG2323A1	KT	44	3.37	97.7	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
200	B2301576	Lâm Thị Hồng Ngọc	13/07/2005	HG2323A2	KT	44	3.33	84.3	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
201	B2402140	Trần Trung Kiên	01/03/2006	HG2423A1	KT	44	3.51	97.0	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
202	B2402108	Nguyễn Tuấn Duy	16/06/2006	HG2423A2	KT	44	3.43	90.3	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
203	B2502284	Lê Khánh Du	13/02/2007	HG2523A1	KT	40	3.24	82.7	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
204	B2301394	Võ Thị Trúc Giang	02/05/2005	KT2323A1	KT	46	3.83	96.0	Xuất sắc	Kinh tế nông nghiệp	
205	B2301513	Võ Văn Toàn	18/10/2005	KT2323A2	KT	39	3.69	93.7	Xuất sắc	Kinh tế nông nghiệp	
206	B2401920	Nguyễn Thành Lộc	12/07/2005	KT2423A1	KT	38	3.78	95.7	Xuất sắc	Kinh tế nông nghiệp	
207	B2401993	Võ Thị Vân Anh	20/11/2006	KT2423A2	KT	42	3.78	92.0	Xuất sắc	Kinh tế nông nghiệp	
208	B2501972	Nguyễn Yến Nhi	03/09/2007	KT2523A1	KT	45	3.46	92.0	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
209	B2502159	Nguyễn Thị Kim Mỹ	06/02/2007	KT2523A2	KT	42	3.65	86.3	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
210	B2502057	Nguyễn Thị Tường Vy	20/11/2007	KT2523A3	KT	42	3.33	81.3	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
211	B2501937	Lâm Thị Yến Linh	13/01/2007	KT2523A4	KT	45	3.26	88.3	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
212	B2502152	Nguyễn Tấn Lợi	26/08/2002	KT2523A5	KT	42	3.54	90.7	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
213	B2502268	Phan Thảo Vy	21/11/2007	KT2523A6	KT	42	3.25	81.0	Giỏi	Kinh tế nông nghiệp	
214	B2302206	Nguyễn Thị Kim Vàng	19/01/2004	KT2345A1	KT	37	3.88	100.0	Xuất sắc	Marketing	
215	B2402766	Lê Huỳnh Như Anh	24/05/2006	KT2445A1	KT	40	3.92	100.0	Xuất sắc	Marketing	
216	B2402838	Nguyễn Phan Gia Hân	22/04/2006	KT2445A2	KT	39	4.00	96.3	Xuất sắc	Marketing	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
217	B2502582	Huỳnh Minh Hội	18/04/2007	KT2545A1	KT	37	3.90	94.7	Xuất sắc	Marketing	
218	B2502660	Võ Hồng Ngọc	22/12/2006	KT2545A2	KT	39	3.87	92.0	Xuất sắc	Marketing	
219	B2303639	Trần Ngọc Tú	18/05/2005	KT2390A1	KT	45	3.80	93.7	Xuất sắc	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
220	B2303665	Đỗ Thị Ý Nhi	20/07/2005	KT2390A2	KT	38	3.93	96.3	Xuất sắc	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
221	B2404693	Đỗ Văn Lộc	20/08/2006	KT2490A1	KT	45	3.56	90.7	Giỏi	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
222	B2404758	Phạm Phúc Thịnh	25/12/2006	KT2490A2	KT	42	3.61	95.3	Xuất sắc	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
223	B2504637	Trần Thủy Trúc	24/07/2007	KT2590A1	KT	43	3.40	90.0	Giỏi	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
224	B2504684	Trần Ngọc Thảo Vy	12/10/2007	KT2590A2	KT	44	3.24	85.7	Giỏi	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
225	B2506285	Lý Dung Yến Ngọc	09/08/2007	KT25K1A1	KT	37	3.86	91.0	Xuất sắc	Thương mại điện tử	
226	B2506315	Nguyễn Nhất Đăng	14/06/2007	KT25K1A2	KT	39	3.84	95.0	Xuất sắc	Thương mại điện tử	
227	B2306359	Huỳnh Thái Vỹ	20/09/2005	KT23V5A1	KT	42	3.81	91.0	Xuất sắc	Kiểm toán	
228	B2408565	Nguyễn Ngọc Hải Yến	26/11/2006	KT24V5A1	KT	41	3.81	99.0	Xuất sắc	Kiểm toán	
229	B2408573	Trịnh Hiền Đức	18/02/2006	KT24V5A2	KT	45	3.74	100.0	Xuất sắc	Kiểm toán	
230	B2509380	Nguyễn Trâm Anh	12/12/2007	KT25V5A1	KT	44	3.63	91.3	Xuất sắc	Kiểm toán	
231	B2509442	Nguyễn Ngọc Ngân	12/08/2007	KT25V5A2	KT	45	3.82	95.0	Xuất sắc	Kiểm toán	
232	B2306826	Nguyễn Thị Kiều Nga	23/06/2005	KT23W1A1	KT	40	3.90	98.3	Xuất sắc	Kinh tế	
233	B2306868	Nguyễn Đan Mẫn	13/04/2005	KT23W1A2	KT	40	3.90	97.3	Xuất sắc	Kinh tế	
234	B2409226	Trần Hữu Nhiệm	10/09/2006	KT24W1A1	KT	38	3.96	99.3	Xuất sắc	Kinh tế	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
235	B2409263	Diệp Gia Khuê	24/11/2006	KT24W1A2	KT	43	3.73	93.7	Xuất sắc	Kinh tế	
236	B2510117	Trần Mộng Khuyến	04/11/2007	KT25W1A1	KT	40	3.71	81.3	Giỏi	Kinh tế	
237	B2510163	Đặng Hiền Long	13/06/2007	KT25W1A2	KT	39	3.85	97.0	Xuất sắc	Kinh tế	
238	C2300147	Trần Thanh Phúc	11/07/2000	KT23W2A1	KT	46	3.84	91.7	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
239	B2306963	Nguyễn Hoàng Phúc	29/07/2005	KT23W2A2	KT	38	3.82	94.7	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
240	B2409327	Phạm Anh Quốc	14/04/2006	KT24W2A1	KT	41	3.82	95.7	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
241	B2409363	Huỳnh Giao	17/06/2006	KT24W2A2	KT	41	3.90	99.7	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
242	B2409457	Trần Thanh Trúc	20/05/2006	KT24W2F1	KT	43	3.85	99.3	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (chương trình chất lượng cao)	
243	B2510247	Nguyễn Thị Phương Vy	20/02/2007	KT25W2A1	KT	42	3.82	92.3	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
244	B2510258	Lê Hồng Đào	07/03/2007	KT25W2A2	KT	42	3.86	91.0	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
245	B2510311	La Thái Bảo	05/02/2007	KT25W2F1	KT	43	3.64	91.7	Xuất sắc	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (chương trình chất lượng cao)	
246	B2307054	Nguyễn Văn Quân	31/10/2005	KT23W3A1	KT	45	3.72	90.0	Xuất sắc	Kinh doanh thương mại	
247	B2307104	Nguyễn Thị Thanh Thảo	29/01/2005	KT23W3A2	KT	36	3.90	90.0	Xuất sắc	Kinh doanh thương mại	
248	B2409479	Trần Thị Thảo Mi	02/10/2006	KT24W3A1	KT	38	3.94	96.7	Xuất sắc	Kinh doanh thương mại	
249	B2409566	Lê Thúy Vy	04/09/2006	KT24W3A2	KT	38	3.83	96.3	Xuất sắc	Kinh doanh thương mại	
250	B2510387	Trương Gia Như	09/02/2007	KT25W3A1	KT	45	3.74	90.7	Xuất sắc	Kinh doanh thương mại	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
251	B2510459	Võ Văn Vĩ	03/07/2007	KT25W3A2	KT	44	3.93	93.7	Xuất sắc	Kinh doanh thương mại	
252	B2307137	Lê Thị Mẫn	15/06/2005	KT23W4A1	KT	38	3.96	99.3	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
253	B2307189	Phạm Thảo Nguyên	16/10/2005	KT23W4A2	KT	38	3.91	92.3	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
254	B2307208	Trần Nguyễn Tuấn Anh	02/12/2005	KT23W4F1	KT	46	3.86	95.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
255	B2307263	Nguyễn Minh Long	16/03/2005	KT23W4F2	KT	44	3.93	95.3	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
256	B2409597	Trần Đăng Khoa	16/08/2006	KT24W4A1	KT	38	3.96	91.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
257	B2409654	Đoàn Mỹ Đình	20/08/2006	KT24W4A2	KT	41	3.77	92.7	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
258	B2409671	Lê Vũ Luân	27/02/2006	KT24W4A3	KT	43	3.77	99.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
259	B2409739	Lê Đoàn Yến Nhi	02/08/2005	KT24W4F1	KT	39	3.78	92.3	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
260	B2409772	Lê Trần Nguyên Khôi	22/10/2006	KT24W4F2	KT	49	3.80	91.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
261	B2409783	Nguyễn Phan Bảo Nhi	31/03/2006	KT24W4F3	KT	50	3.94	94.7	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
262	B2510513	Phạm Anh Thư	28/07/2007	KT25W4A1	KT	45	3.91	98.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
263	B2510473	Huỳnh Ngọc Khánh Hân	10/12/2007	KT25W4A2	KT	42	3.89	96.3	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
264	B2510564	Bùi Phương Nhi	07/07/2007	KT25W4A3	KT	45	3.74	96.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	
265	B2510597	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	23/11/2007	KT25W4F1	KT	39	3.85	95.3	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
266	B2510663	Trần Ngọc Mỹ Tâm	03/07/2007	KT25W4F2	KT	39	3.87	93.0	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
267	B2301959	Phan Thanh Dương	14/08/2005	HG2363A1	LK	37	3.71	93.7	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
268	B2301978	Nguyễn Thị Diễm My	22/08/2005	HG2363A2	LK	38	3.77	91.7	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
269	B2403070	Đặng Trần Đăng Khoa	04/09/2005	HG2463A1	LK	47	3.48	85.7	Giỏi	Luật	Luật hành chính
270	B2403145	Đặng Thị Anh Thư	22/11/2006	HG2463A2	LK	42	3.65	94.3	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
271	B2503154	Võ Trọng Nhân	31/10/2004	HG2563A1	LK	40	3.66	87.3	Giỏi	Luật	
272	B2503200	Lê Phạm Như Ngọc	25/11/2007	HG2563A2	LK	44	3.61	88.3	Giỏi	Luật	
273	B2301799	Mai Thị Kim Ngân	28/06/2005	LK2363A1	LK	41	3.85	97.3	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
274	B2301836	Nguyễn Thành Chí	21/08/2005	LK2363A2	LK	39	3.80	91.3	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
275	B2402592	Lê Thị Huyền Trân	27/05/2003	LK2463A1	LK	48	3.75	99.7	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
276	B2402672	Phan Nhã Trâm	13/12/2006	LK2463A2	LK	44	3.74	98.0	Xuất sắc	Luật	Luật hành chính
277	B2502904	Nguyễn Trường An	28/01/2007	LK2563A1	LK	40	3.68	95.3	Xuất sắc	Luật	
278	B2503034	Ngô Thị Anh Thơ	28/11/2004	LK2563A2	LK	41	3.58	84.3	Giỏi	Luật	
279	B2503109	Phạm Quốc Anh Thơ	14/10/2007	LK2563A3	LK	43	3.89	95.0	Xuất sắc	Luật	
280	B2503260	Nguyễn Ngọc Tài	03/02/2007	ST2563A1	LK	40	3.38	86.0	Giỏi	Luật	
281	B2301785	Dương Gia Hân	22/01/2005	LK2365A1	LK	36	3.74	90.7	Xuất sắc	Luật	Luật tư pháp
282	B2301916	Lê Khánh Ngọc	14/02/2005	LK2365A2	LK	41	3.88	93.7	Xuất sắc	Luật	Luật tư pháp
283	B2402393	Đoàn Ngọc Hân	25/03/2006	LK2465A1	LK	44	3.84	93.7	Xuất sắc	Luật	Luật tư pháp
284	B2402480	Trương Hoàng Khôi	02/04/2006	LK2465A2	LK	40	3.70	95.3	Xuất sắc	Luật	Luật tư pháp
285	B2506439	Lê Thị Kiều Vy	09/05/2007	LK25L1A1	LK	39	3.83	95.0	Xuất sắc	Luật dân sự và tố tụng dân sự	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
286	B2304840	Đặng Thị Yến Nhi	07/02/2005	LK23S9A1	LK	44	3.83	97.7	Xuất sắc	Luật kinh tế	
287	B2304868	Nguyễn Thị Yến Vân	29/09/2005	LK23S9A2	LK	45	3.78	98.7	Xuất sắc	Luật kinh tế	
288	B2406565	Trần Thị Minh Thư	24/10/2006	LK24S9A1	LK	44	3.90	95.3	Xuất sắc	Luật kinh tế	
289	B2406648	Trần Nguyễn Khánh Vy	30/04/2006	LK24S9A2	LK	45	3.88	99.7	Xuất sắc	Luật kinh tế	
290	B2507229	Lê Hoàng Duy	04/08/2006	LK25S9A1	LK	38	3.66	92.3	Xuất sắc	Luật kinh tế	
291	B2507348	Đỗ Trọng Nghĩa	13/09/2007	LK25S9A2	LK	39	3.76	99.0	Xuất sắc	Luật kinh tế	
292	B2301677	Đoàn Thị Anh Thư	11/08/2004	MT2325A1	MT	43	3.85	98.0	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
293	B2301763	Nguyễn Khắc Minh Trường	20/05/2005	MT2325A2	MT	43	3.90	98.7	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
294	B2402265	Dương Thị Thanh Kiều	14/06/2006	MT2425A1	MT	45	3.82	95.0	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
295	B2402311	Võ Đức Anh	25/06/2006	MT2425A2	MT	50	3.66	96.7	Xuất sắc	Quản lý đất đai	
296	B2502358	Ngô Thảo Ngân	07/12/2007	MT2525A1	MT	39	3.46	82.3	Giỏi	Quản lý đất đai	
297	B2502416	Lê Thành Hiếu	28/09/2007	MT2525A2	MT	39	3.69	87.0	Giỏi	Quản lý đất đai	
298	B2302075	Bùi Kim Thành	09/07/2005	MT2338A1	MT	46	3.81	93.3	Xuất sắc	Khoa học môi trường	
299	B2302120	Đồng Tấn Phát	10/02/2005	MT2338A2	MT	51	3.84	92.3	Xuất sắc	Khoa học môi trường	
300	B2402693	Nguyễn Ngọc Minh Châu	02/08/2003	MT2438A1	MT	38	3.55	97.0	Giỏi	Khoa học môi trường	
301	B2402743	Lâm Khương Trúc Linh	28/03/2006	MT2438A2	MT	40	3.46	91.0	Giỏi	Khoa học môi trường	
302	B2502504	Trần Thái Thiện	02/10/2007	MT2538A1	MT	39	3.60	83.3	Giỏi	Khoa học môi trường	
303	B2502539	La Trọng Phúc Long	23/07/2007	MT2538A2	MT	45	3.41	89.7	Giỏi	Khoa học môi trường	
304	B2302427	Nguyễn Ngọc Đoàn Trinh	11/09/2005	MT2357A1	MT	43	3.81	96.3	Xuất sắc	Kỹ thuật môi trường	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
305	B2403031	Trần Lê Bảo Nhi	25/08/2006	MT2457A1	MT	43	3.62	92.0	Xuất sắc	Kỹ thuật môi trường	
306	B2502844	Võ Trung Kiên	27/04/2005	MT2557A1	MT	40	3.28	86.3	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
307	B2502825	Nguyễn Minh Đăng	10/12/2007	MT2557A2	MT	40	3.55	89.3	Giỏi	Kỹ thuật môi trường	
308	B2304259	Trần Thị Ngọc Ý	24/01/2005	MT23D4A1	MT	43	3.71	90.3	Xuất sắc	Kỹ thuật cấp thoát nước	
309	B2405681	Phan Lưu Tuyết Nhi	08/10/2006	MT24D4A1	MT	40	3.55	89.7	Giỏi	Kỹ thuật cấp thoát nước	
310	B2505676	Lê Tuấn Kiệt	21/08/2007	MT25D4A1	MT	37	3.61	96.7	Xuất sắc	Kỹ thuật cấp thoát nước	
311	B2304768	Nguyễn Tổ Như	26/01/2005	MT23S8A1	MT	47	3.77	94.7	Xuất sắc	Quy hoạch vùng và đô thị	
312	B2406475	Lý Phương Nhi	16/05/2006	MT24S8A1	MT	44	3.67	92.7	Xuất sắc	Quy hoạch vùng và đô thị	
313	B2507188	Nguyễn Trường Lên	15/05/2007	MT25S8A1	MT	41	3.60	88.7	Giỏi	Quy hoạch vùng và đô thị	
314	B2307825	Phạm Đình Khải	31/07/2005	MT23X7A1	MT	40	3.69	95.0	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	
315	B2307923	Lê Thị Thu Thảo	15/09/2005	MT23X7A2	MT	40	3.85	95.0	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	
316	B2410241	Lư Nguyễn Ngọc Trâm	10/03/2006	MT24X7A1	MT	44	3.83	94.0	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	
317	B2410323	Nguyễn Thị Như Ý	11/02/2006	MT24X7A2	MT	42	3.90	98.0	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	
318	B2511234	Phan Thị Mỹ Diện	03/04/2007	MT25X7A1	MT	42	3.62	91.7	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	
319	B2511337	Lê Trường Phú	28/12/2007	MT25X7A2	MT	42	3.76	96.7	Xuất sắc	Quản lý tài nguyên và môi trường	
320	B2300806	Nguyễn Phước Điền	05/02/2005	NN2319A1	NN	39	3.65	92.7	Xuất sắc	Nông học	
321	B2300876	Lê Anh Khôi	17/05/2005	NN2319A2	NN	39	3.74	93.7	Xuất sắc	Nông học	
322	B2401134	Nguyễn Thị Huyền Trân	29/09/2006	NN2419A1	NN	38	3.56	95.0	Giỏi	Nông học	
323	B2401190	Trần Trường Phi	14/01/2006	NN2419A2	NN	43	3.91	92.0	Xuất sắc	Nông học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
324	B2501140	Lê Thị Ngọc Xuyến	15/06/2002	NN2519A1	NN	40	3.49	90.3	Giỏi	Nông học	
325	B2501196	Trần Lê Huyền Trân	14/10/2007	NN2519A2	NN	38	3.88	89.3	Giỏi	Nông học	
326	B2302693	Xa Ngọc Như Ý	14/09/2004	NN2367A1	NN	41	4.00	96.0	Xuất sắc	Thú y	
327	B2302730	Nguyễn Chí Thanh	13/04/2005	NN2367A2	NN	43	3.98	99.7	Xuất sắc	Thú y	
328	B2403564	Dương Phước Thọ	16/08/2006	NN2467A1	NN	40	3.89	91.0	Xuất sắc	Thú y	
329	B2403641	Võ Phước Thời	19/10/2006	NN2467A2	NN	41	3.87	92.0	Xuất sắc	Thú y	
330	B2403659	Dương Ngô Quỳnh Anh	26/12/2006	NN2467A3	NN	41	3.88	100.0	Xuất sắc	Thú y	
331	B2503556	Đoàn Hà Xuân Quỳnh	27/06/2007	NN2567A1	NN	37	3.67	91.7	Xuất sắc	Thú y	
332	B2503650	Trương Ngọc Uyển Vy	17/10/2007	NN2567A2	NN	39	3.80	93.7	Xuất sắc	Thú y	
333	B2503700	Huỳnh Yến Phương	31/01/2007	NN2567A3	NN	39	3.75	99.0	Xuất sắc	Thú y	
334	B2503736	Võ Thanh Đức	26/03/2007	NN2567F1	NN	40	3.83	92.0	Xuất sắc	Thú y (chương trình chất lượng cao)	
335	B2302930	Trần Thành Lý	12/07/2005	NN2373A1	NN	45	3.89	100.0	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
336	B2302998	Phạm Minh Mẫn	02/05/2005	NN2373A2	NN	48	3.90	94.0	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
337	B2303103	Trịnh Trương Vỹ	12/03/2004	NN2373A3	NN	44	3.86	96.7	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
338	B2403921	Nguyễn Thị Bích Hợp	20/05/2006	NN2473A1	NN	45	3.98	99.7	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
339	B2404080	Nguyễn Thảo Vy	11/11/2006	NN2473A2	NN	42	3.79	94.7	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
340	B2404139	Trần Văn Phi	04/09/2006	NN2473A3	NN	47	3.97	98.7	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
341	B2503933	Huỳnh Thiên Thảo	03/01/2007	NN2573A1	NN	40	3.80	94.3	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
342	B2504029	Nguyễn Thị Bích Tuyền	20/06/2007	NN2573A2	NN	39	3.79	96.0	Xuất sắc	Bảo vệ thực vật	
343	B2504094	Lê Phước Tâm	19/11/2007	NN2573A3	NN	38	3.49	84.0	Giỏi	Bảo vệ thực vật	
344	B2304426	Nguyễn Công Trứ	02/07/2003	NN23S1A1	NN	40	3.65	98.7	Xuất sắc	Chăn nuôi	
345	B2304458	Trần Trung Kiệt	09/05/2005	NN23S1A2	NN	42	3.86	96.7	Xuất sắc	Chăn nuôi	
346	B2406026	Nguyễn Phước Huy	28/05/2006	NN24S1A1	NN	42	3.70	97.0	Xuất sắc	Chăn nuôi	
347	B2406122	Nguyễn Như Quỳnh	04/03/2006	NN24S1A2	NN	41	3.75	89.3	Giỏi	Chăn nuôi	
348	B2506796	Phan Phương Duy	29/10/2007	NN25S1A1	NN	38	3.66	87.0	Giỏi	Chăn nuôi	
349	B2506872	Hồ Thị Ngọc Như	13/11/2007	NN25S1A2	NN	41	3.63	95.0	Xuất sắc	Chăn nuôi	
350	B2302861	Võ Bình Nam	28/05/2005	NN23S4A1	NN	39	3.82	96.0	Xuất sắc	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
351	B2403866	Nguyễn Trọng Đạo	25/06/2005	NN24S4A1	NN	42	3.43	89.7	Giỏi	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
352	B2507039	Lê Thanh Tấn	19/06/2007	NN25S4A1	NN	41	3.33	95.3	Giỏi	Khoa học đất	Quản lý đất và công nghệ phân bón
353	B2308072	Phạm Trường Thịnh	02/07/2005	NN23S6A1	NN	42	3.90	95.7	Xuất sắc	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
354	B2410462	Đỗ Nguyễn Quế Tâm	30/03/2006	NN24S6A1	NN	38	3.89	100.0	Xuất sắc	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
355	B2511481	Nguyễn Phúc Thủy Tiên	15/06/2007	NN25S6A1	NN	40	3.86	91.0	Xuất sắc	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
356	B2306739	Nguyễn Lê Minh Thư	12/09/2005	NN23V8A1	NN	36	3.78	99.3	Xuất sắc	Sinh học ứng dụng	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
357	B2409094	Nguyễn Thị Như Ý	18/05/2006	NN24V8A1	NN	41	3.63	98.3	Xuất sắc	Sinh học ứng dụng	
358	B2509973	Nguyễn Hạo Thiên	29/10/2007	NN25V8A1	NN	39	3.92	90.7	Xuất sắc	Sinh học ứng dụng	
359	B2307997	Trần Thị Ngọc Thiện	20/08/2005	NN23X8A1	NN	42	3.98	100.0	Xuất sắc	Khoa học cây trồng	
360	B2410400	Nguyễn Thị Cẩm Vân	09/12/2006	NN24X8A1	NN	44	3.90	97.7	Xuất sắc	Khoa học cây trồng	
361	B2410439	Lê Thị Cẩm Ly	03/05/2006	NN24X8A2	NN	42	3.48	97.3	Giỏi	Khoa học cây trồng	
362	B2511487	Lê Ngọc Cát Tường	07/08/2007	NN25X8A1	NN	38	3.80	96.3	Xuất sắc	Khoa học cây trồng	
363	B2308110	Trương Thị Kiều Oanh	02/01/2005	NN23X9A1	NN	37	3.55	100.0	Giỏi	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
364	B2308152	Nguyễn Thị Quê Trân	29/02/2004	NN23X9A2	NN	44	3.40	80.3	Giỏi	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
365	B2410518	Lê Trương Thiên Trang	01/04/2000	NN24X9A1	NN	44	3.85	99.0	Xuất sắc	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
366	B2511497	Huỳnh Thanh Phú	30/03/2007	NN25X9A1	NN	37	3.65	89.3	Giỏi	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
367	B2300017	Phan Văn Hoàng Phát	10/11/2005	SP2301A1	SP	36	4.00	95.0	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	
368	B2400004	Cao Xuân Bách	29/11/2006	SP2401A1	SP	44	4.00	95.3	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	
369	B2500055	Mai Tấn Phát	30/10/2007	SP2501A1	SP	38	3.97	99.3	Xuất sắc	Sư phạm Toán học	
370	B2300033	Võ Thành Công	26/12/2005	SP2302A1	SP	36	4.00	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	
371	B2400044	Lê Tấn Phát	07/10/2006	SP2402A1	SP	39	3.74	99.0	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	
372	B2500094	Dương Ngọc Huỳnh	25/02/2007	SP2502A1	SP	41	3.87	94.7	Xuất sắc	Sư phạm Vật lý	
373	B2300303	Phạm Lương Yến Nhi	25/02/2005	SP2309A1	SP	40	3.83	96.7	Xuất sắc	Sư phạm Hóa học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
374	B2400556	Nguyễn Nhựt Anh	10/08/2006	SP2409A1	SP	44	3.91	99.0	Xuất sắc	Sư phạm Hóa học	
375	B2500499	Nguyễn Lê Kim Ngân	28/07/2007	SP2509A1	SP	41	3.95	99.3	Xuất sắc	Sư phạm Hóa học	
376	B2300310	Đoàn Nguyễn Gia An	20/12/2005	SP2310A1	SP	39	3.92	97.7	Xuất sắc	Sư phạm Sinh học	
377	B2400589	Hà Vĩnh Tân	07/06/2006	SP2410A1	SP	46	3.78	96.0	Xuất sắc	Sư phạm Sinh học	
378	B2500552	Châu Huỳnh Quang Vinh	20/06/2007	SP2510A1	SP	40	3.89	96.3	Xuất sắc	Sư phạm Sinh học	
379	B2300725	Nguyễn Đào Gia Lạc	09/10/2005	SP2316A1	SP	49	3.88	94.3	Xuất sắc	Sư phạm Địa lý	
380	B2400959	Chiêm Hoàng Ngân Giang	06/11/2006	SP2416A1	SP	47	3.98	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Địa lý	
381	B2500905	Lâm Hữu Nghiêm	29/09/2007	SP2516A1	SP	42	3.88	93.3	Xuất sắc	Sư phạm Địa lý	
382	B2300739	Nguyễn Kỳ Anh	28/02/2005	SP2317A1	SP	40	3.95	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Ngữ văn	
383	B2401026	Trần Ngọc Thuận	19/02/2006	SP2417A1	SP	39	3.95	96.7	Xuất sắc	Sư phạm Ngữ văn	
384	B2500933	Bùi Tuấn Anh	01/01/2007	SP2517A1	SP	38	3.89	94.0	Xuất sắc	Sư phạm Ngữ văn	
385	B2501040	Trịnh Tường Vi	27/12/2007	SP2517A2	SP	40	3.90	93.3	Xuất sắc	Sư phạm Ngữ văn	
386	B2300787	Huỳnh Trung Hón	05/10/2005	SP2318A1	SP	40	3.95	94.7	Xuất sắc	Sư phạm Lịch sử	
387	B2401049	Đinh Tuấn An	16/12/2006	SP2418A1	SP	42	3.88	100.0	Xuất sắc	Sư phạm Lịch sử	
388	B2501053	Nguyễn Thị Kim Cương	22/11/2007	SP2518A1	SP	42	3.94	96.0	Xuất sắc	Sư phạm Lịch sử	
389	B2405815	Trịnh Thị Thúy Hồng	05/11/2006	SP24E1A1	SP	38	3.81	94.3	Xuất sắc	Giáo dục Mầm non	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
390	B2505926	Huỳnh Thị Thu Thảo	14/03/2007	SP25E1A1	SP	42	3.63	92.3	Xuất sắc	Giáo dục Mầm non	
391	B2505963	Đặng Thị Mỹ Duyên	18/12/2007	SP25E1A2	SP	39	3.73	97.0	Xuất sắc	Giáo dục Mầm non	
392	B2511829	Châu Ngọc Khánh Băng	20/09/2006	SP25E1A3	SP	38	3.89	94.0	Xuất sắc	Giáo dục Mầm non	
393	B2405847	Võ Thị Ngọc Vy	07/01/2006	SP24E2A1	SP	45	3.66	95.3	Xuất sắc	Sư phạm Khoa học tự nhiên	
394	B2506108	Huỳnh Thị Thúy Vy	23/03/2007	SP25E2A1	SP	41	3.84	93.7	Xuất sắc	Sư phạm Khoa học tự nhiên	
395	B2506112	Nguyễn Mỹ An	16/12/2007	SP25E3A1	SP	38	3.79	96.7	Xuất sắc	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	
396	B2506161	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	25/01/2005	SP25E4A1	SP	38	3.81	96.0	Xuất sắc	Tâm lý học giáo dục	
397	B2305997	Lê Nguyễn Trọng Đức	08/10/2005	SP23U8A1	SP	38	3.88	92.3	Xuất sắc	Sư phạm Tin học	
398	B2408119	Hồ Minh Trí	05/08/2005	SP24U8A1	SP	39	3.92	99.3	Xuất sắc	Sư phạm Tin học	
399	B2508912	Nguyễn Khánh Ngân	20/12/2007	SP25U8A1	SP	38	3.89	95.7	Xuất sắc	Sư phạm Tin học	
400	B2307665	Dương Mộng Tuyền	24/03/2005	SP23X3A1	SP	43	3.90	100.0	Xuất sắc	Giáo dục Tiểu học	
401	B2307680	Lưu Huỳnh Hoa	11/10/2005	SP23X3A2	SP	41	4.00	99.3	Xuất sắc	Giáo dục Tiểu học	
402	B2410001	Trần Khánh Duy	18/12/2006	SP24X3A1	SP	44	3.94	96.7	Xuất sắc	Giáo dục Tiểu học	
403	B2410057	Nguyễn Nhật Hoàng	15/11/2003	SP24X3A2	SP	44	3.95	100.0	Xuất sắc	Giáo dục Tiểu học	
404	B2511842	Bùi Thị Bích Ngọc	11/01/2007	SP25X3A1	SP	39	3.84	92.7	Xuất sắc	Giáo dục Tiểu học	
405	B2511022	Lê Thúy Vy	06/04/2007	SP25X3A2	SP	38	3.82	93.3	Xuất sắc	Giáo dục Tiểu học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
406	B2307802	Kim Thị Chanh Tươi	09/06/2005	TD23X6A1	SP	45	4.00	93.3	Xuất sắc	Giáo dục Thể chất	
407	B2410144	Phan Hồng Anh	14/08/2006	TD24X6A1	SP	45	3.89	94.3	Xuất sắc	Giáo dục Thể chất	
408	B2511164	Trần Lê Anh Khôi	10/02/2007	TD25X6A1	SP	37	3.70	97.0	Xuất sắc	Giáo dục Thể chất	
409	B2511217	Thái Phạm Thanh Trúc	08/05/2007	TD25X6A2	SP	42	3.62	86.7	Giỏi	Giáo dục Thể chất	
410	B2303437	Phùng Văn Mạnh	27/01/2005	TN2383A1	TN	44	3.64	98.3	Xuất sắc	Quản lý công nghiệp	
411	B2303499	Nguyễn Ngọc Thảo	05/10/2005	TN2383A2	TN	50	3.54	95.7	Giỏi	Quản lý công nghiệp	
412	B2404551	Trần Thị Phương Quyên	18/09/2006	TN2483A1	TN	39	3.58	94.0	Giỏi	Quản lý công nghiệp	
413	B2404537	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/11/2006	TN2483A2	TN	38	3.67	98.0	Xuất sắc	Quản lý công nghiệp	
414	B2504473	Nguyễn Quốc Thịnh	12/01/2007	TN2583A1	TN	41	3.90	96.3	Xuất sắc	Quản lý công nghiệp	
415	B2504474	Lê Khắc Thuận	30/09/2007	TN2583A2	TN	42	3.70	95.0	Xuất sắc	Quản lý công nghiệp	
416	B2302251	Trần Vũ Luân	02/05/2005	TN2384A1	TN	44	3.55	89.0	Giỏi	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
417	B2402911	Võ Nguyễn Đăng Khoa	30/10/2006	TN2484A1	TN	36	3.49	92.3	Giỏi	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
418	B2402986	Nguyễn Hoàng Nhựt Tiến	23/01/2006	TN2484A2	TN	39	3.51	84.7	Giỏi	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
419	B2502731	Phan Tấn Phúc	29/07/2007	TN2584A1	TN	41	3.60	95.7	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
420	B2502790	Trần Minh Phúc	17/07/2007	TN2584A2	TN	41	3.79	92.7	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
421	B2405168	Đoàn Văn Hiền	14/08/2006	TN24B1A1	TN	41	3.78	97.3	Xuất sắc	Kỹ thuật ô tô	
422	B2505133	Nguyễn Trung Tính	10/01/2007	TN25B1A1	TN	39	3.59	98.3	Giỏi	Kỹ thuật ô tô	
423	B2505156	Trần Tiến Đạt	27/01/2007	TN25B1A2	TN	43	3.55	96.3	Giỏi	Kỹ thuật ô tô	
424	B2405260	Phan Thị Ngọc Loan	11/05/2006	TN24B2A1	TN	50	3.81	92.7	Xuất sắc	Kỹ thuật y sinh	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
425	B2505247	Trần Đắc Hồng Phúc	25/06/2007	TN25B2A1	TN	42	3.84	97.3	Xuất sắc	Kỹ thuật y sinh	
426	B2405313	Đặng Phan Nhật Minh	14/11/2006	TN24B3A1	TN	42	3.78	95.0	Xuất sắc	Kỹ thuật máy tính	Thiết kế vi mạch bán dẫn
427	B2405338	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	09/07/2006	TN24B3A2	TN	40	3.89	91.0	Xuất sắc	Kỹ thuật máy tính	Thiết kế vi mạch bán dẫn
428	B2505299	Trần Tuấn Kiệt	19/07/2007	TN25B3A1	TN	39	3.97	95.3	Xuất sắc	Kỹ thuật máy tính	Thiết kế vi mạch bán dẫn
429	B2505367	Trần Cao Bá Phúc	24/02/2007	TN25B3A2	TN	46	3.89	96.3	Xuất sắc	Kỹ thuật máy tính	Thiết kế vi mạch bán dẫn
430	B2505769	Trang Thùy An	10/12/2006	ST25D5A1	TN	39	3.59	91.7	Giỏi	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
431	B2304308	Tạ Lan Vy	28/09/2005	TN23D5A1	TN	40	3.71	97.3	Xuất sắc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
432	B2304335	Võ Thị Quỳnh Như	03/01/2005	TN23D5A2	TN	41	3.85	97.3	Xuất sắc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
433	B2405712	Trương Thanh Huy	10/06/2006	TN24D5A1	TN	42	3.98	93.7	Xuất sắc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
434	B2405780	Nguyễn Thị Thoại Mỹ	27/04/2006	TN24D5A2	TN	43	3.89	95.0	Xuất sắc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
435	B2505689	Chê Ngọc Ánh Dương	13/11/2007	TN25D5A1	TN	41	3.97	95.3	Xuất sắc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
436	B2505767	Lâm Mỹ Yên	08/03/2007	TN25D5A2	TN	41	3.79	97.3	Xuất sắc	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	
437	B2304673	Phạm Chí Thịnh	01/05/2005	TN23S3A1	TN	40	3.75	96.0	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ điện tử	
438	B2406300	Nguyễn Hoàng Thành	11/03/2006	TN24S3A1	TN	48	3.65	97.3	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ điện tử	
439	B2507023	Lê Văn Trọng	01/11/2007	TN25S3A1	TN	40	3.75	91.0	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ điện tử	
440	B2507015	Phạm Quốc Thịnh	22/02/2007	TN25S3A2	TN	43	3.77	90.3	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ điện tử	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
441	B2302289	Nguyễn Thái Vy	10/12/2004	TN23S5A1	TN	39	3.92	99.0	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
442	B2302331	Phạm Khôi Nguyên	09/01/2005	TN23S5A2	TN	43	3.91	98.3	Xuất sắc	Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
443	B2304725	Châu Thị Ngọc Trăm	28/01/2005	TN23S7A1	TN	39	3.74	89.0	Giỏi	Kiến trúc	
444	B2406341	Nguyễn Phước Kiệt	01/10/2006	TN24S7A1	TN	38	3.60	97.7	Xuất sắc	Kiến trúc	
445	B2406401	Hồ Minh Nhí	16/03/2006	TN24S7A2	TN	40	3.58	93.3	Giỏi	Kiến trúc	
446	B2507077	Đinh Quang Ngọc	30/08/2007	TN25S7A1	TN	37	3.47	92.0	Giỏi	Kiến trúc	
447	B2507144	Nguyễn Hồ Hồng Ngọc	22/05/2007	TN25S7A2	TN	37	3.67	91.0	Xuất sắc	Kiến trúc	
448	B2304919	Phan Văn Quang	25/05/2005	TN23T1A1	TN	45	3.50	83.3	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
449	B2406681	Nguyễn Hoàng Phương Hoa	19/07/2006	TN24T1A1	TN	44	3.58	90.3	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
450	B2406699	Bùi Đại Lợi	01/08/2006	TN24T1A2	TN	38	3.72	97.0	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
451	B2507411	Lê Nguyễn Gia Huy	10/12/2007	TN25T1A1	TN	42	3.84	94.0	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
452	B2305060	Lương Ngọc Băng Tâm	30/11/2004	TN23T4A1	TN	43	3.90	93.0	Xuất sắc	Kỹ thuật vật liệu	
453	B2406884	Nguyễn Khải Minh	24/05/2006	TN24T4A1	TN	36	3.72	97.3	Xuất sắc	Kỹ thuật vật liệu	
454	B2507633	Lê Thị Thúy Vy	21/06/2007	TN25T4A1	TN	48	3.75	94.0	Xuất sắc	Kỹ thuật vật liệu	
455	B2305109	Nguyễn Nhật Minh Khôi	07/08/2005	TN23T5A1	TN	42	3.76	90.7	Xuất sắc	Kỹ thuật điện	
456	B2305164	Ngô Thành Đặng	05/07/2005	TN23T5F1	TN	42	3.50	86.3	Giỏi	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
457	B2406962	Trương Tô Hoàng Vinh	16/04/2006	TN24T5A1	TN	39	3.45	83.7	Giỏi	Kỹ thuật điện	
458	B2406972	Nguyễn Hải Dương	03/04/2006	TN24T5A2	TN	39	3.49	94.3	Giỏi	Kỹ thuật điện	
459	B2407019	Nguyễn Trần Gia Bảo	17/08/2006	TN24T5F1	TN	44	3.45	95.3	Giỏi	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
460	B2507698	Nguyễn Trí Vĩ	03/06/2007	TN25T5A1	TN	39	3.62	88.0	Giỏi	Kỹ thuật điện	
461	B2507743	Trần Trịnh Trí Nhân	19/08/2007	TN25T5A2	TN	40	3.74	95.0	Xuất sắc	Kỹ thuật điện	
462	B2507804	Trần Minh Quân	17/11/2007	TN25T5F1	TN	44	3.90	95.7	Xuất sắc	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
463	B2507772	Nguyễn Vĩnh Quốc Hào	08/05/2007	TN25T5F2	TN	44	3.64	97.3	Xuất sắc	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
464	B2305223	Trần Nguyên Hiền	29/08/2005	TN23T6A1	TN	44	3.52	88.0	Giỏi	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
465	B2407102	Nguyễn Minh Khánh	23/03/2006	TN24T6A1	TN	49	3.42	94.7	Giỏi	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
466	B2407147	Trần Quốc Toàn	13/02/2006	TN24T6A2	TN	39	3.80	97.0	Xuất sắc	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
467	B2507846	Lê Thanh Khả	09/02/2007	TN25T6A1	TN	39	3.83	94.7	Xuất sắc	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
468	B2507918	Mai Thanh Quyên	24/03/2007	TN25T6A2	TN	41	3.82	97.0	Xuất sắc	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
469	B2305312	Lê Thị Kiều	25/01/2005	TN23T7A1	TN	40	3.86	99.3	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
470	B2305423	Nguyễn Văn Toàn	03/07/2005	TN23T7A2	TN	46	3.79	95.7	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
471	B2305495	Trần Hữu Thọ	02/06/2005	TN23T7F1	TN	44	3.39	86.0	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
472	B2305439	Nguyễn Thái Bảo	22/06/2005	TN23T7F2	TN	45	3.57	92.0	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
473	B2407206	Võ Tuấn Thanh	01/08/2006	TN24T7A1	TN	44	3.76	91.0	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
474	B2407242	Phạm Gia Huy	01/04/2006	TN24T7A2	TN	38	3.86	97.7	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
475	B2407322	Nguyễn Long	01/05/2006	TN24T7A3	TN	37	3.64	93.3	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
476	B2407377	Nguyễn Văn Lý Hải	06/04/2006	TN24T7F1	TN	39	3.92	94.7	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
477	B2407416	Nguyễn Thế Quân	28/06/2006	TN24T7F2	TN	38	3.32	89.3	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
478	B2507998	Nguyễn Tấn Phát	11/07/2007	TN25T7A1	TN	41	3.71	100.0	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
479	B2508079	Trần Gia Lạc	04/04/2007	TN25T7A2	TN	38	3.72	91.7	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
480	B2508202	Huỳnh Lê Thiên Phú	18/07/2007	TN25T7A3	TN	39	3.68	90.0	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng	
481	B2507972	Trần Hoàng Khánh	02/03/2007	TN25T7A4	TN	39	3.71	88.7	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng	
482	B2508259	Bạch Hoàng Duy Khang	09/09/2007	TN25T7F1	TN	42	3.63	91.0	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
483	B2508319	Phạm Nguyễn Khánh Vy	21/07/2006	TN25T7F2	TN	42	3.38	89.7	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
484	B2305551	Nguyễn Thanh Tiền	10/03/2005	TN23T8A1	TN	45	3.82	95.7	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
485	B2407458	Thái Thị Huyền Anh	09/01/2006	TN24T8A1	TN	47	3.83	91.3	Xuất sắc	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
486	B2508328	Nguyễn Trí Gia Hưng	05/02/2007	TN25T8A1	TN	42	3.43	94.7	Giỏi	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
487	B2306374	Nguyễn Trần Việt Huy	09/07/2005	TN23V6A1	TN	45	3.98	100.0	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
488	B2306412	Huỳnh Phan Khả Trân	29/07/2005	TN23V6A1	TN	51	3.98	100.0	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
489	B2306428	Nguyễn Gia Huy	15/12/2005	TN23V6A2	TN	39	3.97	96.0	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
490	B2306483	Dương Chí Hường	28/02/2005	TN23V6F1	TN	43	3.94	94.0	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
491	B2408629	Trần Anh Kiệt	21/04/2006	TN24V6A1	TN	45	3.95	96.7	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
492	B2408687	Liêu Quốc Khiêm	01/01/2005	TN24V6A2	TN	47	3.96	95.0	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
493	B2408742	Đặng Ngọc Thiên Ngân	26/04/2006	TN24V6F1	TN	46	3.63	91.3	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
494	B2509526	Nguyễn Đình Triết	22/11/2007	TN25V6A1	TN	47	3.81	95.0	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
495	B2509550	Lê Văn Khánh Hân	02/01/2007	TN25V6A2	TN	43	3.89	95.3	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
496	B2509620	Lâm Đại Lộc	01/03/2007	TN25V6F1	TN	45	3.82	94.3	Xuất sắc	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
497	B2308213	Phan Minh Tân	17/12/2005	TN23Y8A1	TN	40	3.71	98.0	Xuất sắc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
498	B2308238	Bùi Quốc Anh	08/03/2005	TN23Y8F1	TN	43	3.71	93.7	Xuất sắc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chương trình chất lượng cao)	
499	B2410568	Trương Phi Long	05/04/2006	TN24Y8A1	TN	44	3.95	96.7	Xuất sắc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
500	B2410633	Thái Minh Nhân	05/09/2006	TN24Y8F1	TN	39	3.63	84.0	Giỏi	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chương trình chất lượng cao)	
501	B2511578	Lê Ngọc Thắng	08/05/2007	TN25Y8A1	TN	38	3.97	94.0	Xuất sắc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
502	B2511580	Phan Minh Thắng	30/07/2007	TN25Y8A2	TN	39	3.95	96.3	Xuất sắc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
503	B2511630	Nguyễn Huỳnh Thiên Phúc	20/07/2007	TN25Y8F1	TN	43	3.83	98.0	Xuất sắc	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (chương trình chất lượng cao)	
504	B2308299	Trần Đình Khai	28/09/2005	TN23Z5A1	TN	42	3.93	85.7	Giỏi	Kỹ thuật máy tính	
505	B2300384	Trần Duy Phát	23/06/2005	TS2313A1	TS	41	3.93	91.7	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
506	B2300449	Lương Tuấn Minh	23/11/2005	TS2313A2	TS	39	3.78	98.7	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
507	B2300541	Cao Phú Nhuận	03/09/2005	TS2313A3	TS	41	3.78	90.7	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
508	B2300603	Văn Quốc Kiệt	21/04/2005	TS2313A4	TS	40	3.82	92.7	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
509	B2306480	Trần Lê Kim Hoàng	01/01/2005	TS2313T1	TS	46	3.61	91.0	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
510	B2400611	Nguyễn Văn Đoán	26/06/2006	TS2413A1	TS	42	3.76	97.3	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
511	B2400753	Trần Chí Vĩ	21/02/2006	TS2413A2	TS	50	3.77	92.0	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
512	B2400783	Nguyễn Hoàng Khánh	26/12/2005	TS2413A3	TS	44	3.91	91.7	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
513	B2400853	Trần Ngọc Hân	19/05/2006	TS2413A4	TS	43	3.80	91.3	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
514	B2400915	Lê Hoài Bảo	24/11/2006	TS2413T1	TS	46	3.67	84.3	Giỏi	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
515	B2500560	Nguyễn Chí Ân	25/06/2007	TS2513A1	TS	43	3.63	94.0	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
516	B2500650	Phạm Thị Thanh Kiều	20/04/2007	TS2513A2	TS	41	3.55	92.7	Giỏi	Nuôi trồng thủy sản	
517	B2500733	Lê Đức Nhân	12/10/2007	TS2513A3	TS	44	3.63	95.3	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
518	B2500831	Lê Minh Văn	13/06/2007	TS2513A4	TS	43	3.67	92.0	Xuất sắc	Nuôi trồng thủy sản	
519	B2500836	Nguyễn Ngọc Thúy An	24/08/2007	TS2513T1	TS	45	3.56	89.3	Giỏi	Nuôi trồng thủy sản (chương trình tiên tiến)	
520	B2303129	Đỗ Thị Thúy Quyền	21/11/2005	TS2376A1	TS	48	3.80	98.7	Xuất sắc	Bệnh học thủy sản	
521	B2303167	Đặng Thanh Phong	23/01/2005	TS2376A2	TS	38	3.72	93.0	Xuất sắc	Bệnh học thủy sản	
522	B2404254	Nguyễn Quốc Vinh	01/08/2006	TS2476A1	TS	39	3.92	91.0	Xuất sắc	Bệnh học thủy sản	
523	B2504125	Huỳnh Minh Khang	27/06/2006	TS2576A1	TS	39	3.74	92.3	Xuất sắc	Bệnh học thủy sản	
524	B2303277	Trần Quốc Khanh	08/07/2005	TS2382A1	TS	46	3.98	96.3	Xuất sắc	Công nghệ chế biến thủy sản	
525	B2303379	Trần Kim Ngân	21/04/2005	TS2382A2	TS	41	3.98	97.3	Xuất sắc	Công nghệ chế biến thủy sản	
526	B2404363	Võ Hoài Nghi	22/05/2006	TS2482A1	TS	43	3.63	90.0	Xuất sắc	Công nghệ chế biến thủy sản	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
527	B2404431	Trần Nguyễn Thi Thơ	26/09/2006	TS2482A2	TS	45	3.72	92.3	Xuất sắc	Công nghệ chế biến thủy sản	
528	B2404466	Nguyễn Thành Luân	15/08/2006	TS2482A3	TS	44	3.75	90.3	Xuất sắc	Công nghệ chế biến thủy sản	
529	B2504293	Nguyễn Anh Thư	10/10/2007	TS2582A1	TS	40	3.28	91.7	Giỏi	Công nghệ chế biến thủy sản	
530	B2504331	Trịnh Hữu Nghiệp	30/09/2007	TS2582A2	TS	41	3.48	91.0	Giỏi	Công nghệ chế biến thủy sản	
531	B2504361	Trương Khánh Bằng	02/04/2007	TS2582A3	TS	40	3.49	86.0	Giỏi	Công nghệ chế biến thủy sản	
532	B2506238	Lý Thị Tuyết Nhi	23/10/2007	TS25F1A1	TS	40	3.79	90.7	Xuất sắc	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	
533	B2304504	Trần Văn Nhật Duy	21/08/2005	TS23S2A1	TS	40	3.76	92.3	Xuất sắc	Quản lý thủy sản	
534	B2304565	Sơn Trung Hiếu	11/04/2005	TS23S2A2	TS	54	3.90	96.7	Xuất sắc	Quản lý thủy sản	
535	B2406141	Đồng Văn Quý An	03/05/2006	TS24S2A1	TS	45	3.93	95.0	Xuất sắc	Quản lý thủy sản	
536	B2406227	Nguyễn Mộng Nghi	15/04/2005	TS24S2A2	TS	43	3.93	87.7	Giỏi	Quản lý thủy sản	
537	B2506935	Phan Thị Thùy Trang	26/03/2007	TS25S2A1	TS	42	3.44	85.3	Giỏi	Quản lý thủy sản	
538	B2303201	Phan Hiếu Hoàng	01/10/2005	XH2380A1	XH	37	3.74	93.3	Xuất sắc	Thông tin - Thư viện	
539	B2404316	Trần Thị Thanh Thảo	05/09/2006	XH2480A1	XH	40	3.83	95.3	Xuất sắc	Thông tin - Thư viện	
540	B2504234	Trần Minh Vàng	18/10/2007	XH2580A1	XH	38	3.74	92.7	Xuất sắc	Thông tin - Thư viện	
541	B2405855	Lê Thị Mộng Cẩm	16/05/2006	XH24N1A1	XH	47	3.90	97.7	Xuất sắc	Báo chí	
542	B2506449	Nguyễn Hồng Anh	12/10/2007	XH25N1A1	XH	43	3.83	94.7	Xuất sắc	Báo chí	
543	B2506532	Trần Thị Tú Như	14/06/2007	XH25N1A2	XH	43	3.73	90.7	Xuất sắc	Báo chí	
544	B2405994	Nguyễn Thanh Thu	19/05/2006	HG24N2A1	XH	42	3.81	91.7	Xuất sắc	Du lịch	
545	B2506729	Lý Tường Vy	21/06/2007	HG25N2A1	XH	47	3.71	93.7	Xuất sắc	Du lịch	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
546	B2506774	Kiên Nhật Thanh	02/01/2007	ST25N2A1	XH	46	3.72	82.7	Giỏi	Du lịch	
547	B2405924	Nguyễn Quốc Khang	23/01/2006	XH24N2A1	XH	48	3.96	99.0	Xuất sắc	Du lịch	
548	B2506558	Nguyễn Khánh Bằng	30/09/2007	XH25N2A1	XH	39	3.76	91.3	Xuất sắc	Du lịch	
549	B2506647	Trương Thị Thanh Thảo	31/07/2007	XH25N2A2	XH	40	3.81	96.3	Xuất sắc	Du lịch	
550	B2305677	Nguyễn Thị Vân Anh	07/05/2005	ML23U3A1	XH	44	3.78	99.3	Xuất sắc	Triết học	
551	B2407746	Lê Thị Tuyết Phượng	11/04/2006	ML24U3A1	XH	46	3.80	99.0	Xuất sắc	Triết học	
552	B2407809	Phạm Ngọc Thảo Xuân	29/07/2006	ML24U3A2	XH	40	3.75	99.7	Xuất sắc	Triết học	
553	B2508574	Nguyễn Quốc Kiệt	30/06/2007	ML25U3A1	XH	40	3.64	92.7	Xuất sắc	Triết học	
554	B2508620	Nguyễn Lê Hồng Hà	04/01/2007	ML25U3A2	XH	40	3.73	97.3	Xuất sắc	Triết học	
555	B2305737	Nguyễn Thanh Hương	28/02/2005	XH23U4A1	XH	36	3.89	97.7	Xuất sắc	Xã hội học	
556	B2305775	Nguyễn Minh Đới	16/08/2005	XH23U4A2	XH	36	3.93	96.3	Xuất sắc	Xã hội học	
557	B2407882	Đỗ Thị Kiều Vy	19/11/2006	XH24U4A1	XH	40	3.97	100.0	Xuất sắc	Xã hội học	
558	B2508705	Huỳnh Bảo Ngọc	07/10/2007	XH25U4A1	XH	43	3.82	94.0	Xuất sắc	Xã hội học	
559	B2508706	Huỳnh Nguyên	28/04/2007	XH25U4A2	XH	43	3.87	91.0	Xuất sắc	Xã hội học	
560	B2306799	Nguyễn Hoàng Nhật Vy	29/11/2005	ML23V9A1	XH	43	3.83	100.0	Xuất sắc	Chính trị học	
561	B2409125	Dương Nhật Quang	02/09/2006	ML24V9A1	XH	42	3.67	100.0	Xuất sắc	Chính trị học	
562	B2409186	Nguyễn Đoàn Yến Trang	02/02/2006	ML24V9A2	XH	37	3.79	99.0	Xuất sắc	Chính trị học	

Stt	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị	Số TCDK	Điểm TB	Điểm TBRL	Xếp loại	Ngành	Chuyên ngành
563	B2510008	Trương Thị Ngọc Hân	02/01/2007	ML25V9A1	XH	39	3.63	92.0	Xuất sắc	Chính trị học	
564	B2510057	Vũ Hương Giang	14/09/2007	ML25V9A2	XH	37	3.66	83.7	Giỏi	Chính trị học	
565	B2307300	Lê Khánh Huy	17/12/2005	XH23W7A1	XH	42	3.93	96.3	Xuất sắc	Văn học	
566	B2307365	Nguyễn Minh Thư	16/10/2005	XH23W7A2	XH	36	3.76	99.3	Xuất sắc	Văn học	
567	B2409852	Nguyễn Ngọc Thảo	14/05/2006	XH24W7A1	XH	45	3.84	97.3	Xuất sắc	Văn học	
568	B2510732	Huỳnh Nhật Vy	18/07/2007	XH25W7A1	XH	43	3.79	93.7	Xuất sắc	Văn học	
569	B2510766	Huỳnh Phương Nguyên	19/04/2007	XH25W7A2	XH	44	3.60	86.0	Giỏi	Văn học	
570	B2307405	Lâm Thuận Thiên	23/03/2005	XH23W8A1	XH	37	3.74	91.7	Xuất sắc	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
571	B2307437	Lê Khánh Linh	21/01/2005	XH23W8A2	XH	40	3.93	100.0	Xuất sắc	Việt Nam học	Hướng dẫn viên du lịch
572	B2307739	Trần Thị Ngọc Trang	29/05/2005	ML23X4A1	XH	36	3.78	99.3	Xuất sắc	Giáo dục Công dân	
573	B2410104	Nguyễn Thị Ngọc Hân	27/06/2006	ML24X4A1	XH	38	3.89	97.7	Xuất sắc	Giáo dục Công dân	
574	B2511047	Trương Gia Hân	20/02/2006	ML25X4A1	XH	42	3.88	95.3	Xuất sắc	Giáo dục Công dân	
575	B2511085	Lý Lâm Uyên Phương	14/10/2007	ML25X4A2	XH	40	3.87	92.3	Xuất sắc	Giáo dục Công dân	

Tổng số theo danh sách có 575 sinh viên./.

Handwritten signature